TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2024/HS-ST
Ngày 31/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và bà Đỗ Thị Hải;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Ngân–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Vi Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hà Kỳ H – sinh ngày 25/3/1994, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Con ông: Hà Kỳ V, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 17/8/2012, bị UBND tỉnh Phú Yên ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dưỡng thời hạn 18 tháng.

+ Ngày 20/7/2016, bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau với số tiền 750.000 đồng.

+ Ngày 10/01/2018, bị Công an huyện T khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích sau đó ngày 26/3/2018 đình chỉ điều tra vụ án, bị can do bị hại rút đơn, không yêu cầu xử lý. Ngày 15/5/2018 bị Công an huyện T, tỉnh Phú Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây thương tích cho người khác với số tiền 3.000.000đ. Chấp hành xong ngày 25/12/2018.

+ Ngày 20/6/2019, bị Công an huyện T khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích sau đó ngày 12/8/2019 đình chỉ điều tra vụ án, bị can do bị hại rút đơn, không yêu cầu xử lý. Ngày 28/8/2019, bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích với số tiền 3.000.000đ.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

2. Trần Văn B, sinh ngày 20/3/1991, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Con ông: Trần Văn C, sinh năm 1958 và bà Lê Thị P, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

3. Nguyễn Thành T, sinh ngày 23/01/1999, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Minh T2, sinh năm 1972; Tiền án: Ngày 02/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 09/4/2023 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

4. Trần Ngọc Q, sinh ngày 28/02/2004, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Con ông: Trần V1, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị M1, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

5. Trần Văn H1, sinh ngày 01/01/1968, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Con ông: Trần Văn Đ (chết) và bà Vũ Thị H2 (chết); Vợ: Dương Thị T3, sinh năm 1969; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/02/2023, bị Công an xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 1.500.000 đồng. Chấp hành xong ngày 23/02/2023.

Nhân thân:

+ Ngày 02/11/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2005.

+ Ngày 11/10/2013, bị Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng. Chấp hành xong ngày 09/01/2016.

+ Ngày 20/6/2016, bị Công an phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với số tiền 500.000đ. Chấp hành xong ngày 19/9/2016.

+ Ngày 25/5/2017, bị Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, với số tiền 750.000đ.

+ Ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

+ Ngày 07/10/2021, bị Công an xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với số tiền 750.000đ. Chấp hành xong ngày 01/11/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

6. Lê Văn L, sinh ngày 16/6/2001, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Con ông: Lê H3, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Thúy P1, sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

7. Lê Anh T4 (Tên gọi khác: "Mầm"), sinh ngày 01/01/1996, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở hiện nay: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Con ông: Lê Thanh P2, sinh năm 1973 và bà Đỗ Thị Phương H4, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hà Kỳ V, sinh năm 1958. Trú tại: K. L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Có đơn xét xử vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Minh T2, sinh năm 1972. Trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 31 tháng 12 năm 2023, tại nhà của ông Hà Kỳ V thuộc khu phố L, thị trấn C, huyện T, Hà Kỳ H (là con ruột của Hà Kỳ V) cùng Trần Văn B, Trần Văn H1, Lê Anh T4 bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy đá về để sử dụng, H1 chuyển khoản cho H số tiền 200.000 đồng, riêng B và T4 không đưa tiền cho H rồi H dùng điện thoại hẹn gặp Lê Thị Thu H5 tại khu vực đập "Ông T5" thuộc khu phố C, thị trấn C mua 01 bì ma túy đá với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua ma tuý thì H lấy các dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn để tại phòng ngủ của H do B và T4 đã cùng nhau chuẩn bị trước đó rồi cả nhóm lần lượt chuyền tay sử dụng hết bì ma túy mà H đã mua của Lê Thị Thu H5.

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 01 năm 2024, Hà Kỳ H tiếp tục dùng điện thoại liên lạc với Lê Thị Thu H5 mua ma túy với giá 7.000.000 đồng và H hẹn sẽ trả tiền sau cho H5. Sau đó, H5 mang một bịch ma tuý, bên trong có 36 bì nilon nhỏ đến nhà H thì gặp Trần Văn B, H5 giao ma túy cho B rồi B đem ma tuý vào phòng ngủ của H cất giấu. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Hà Kỳ H lấy một bì nilon nhỏ từ bịch ma tuý này và các dụng cụ dùng để sử dụng ma tuý do B chuẩn bị rồi H cùng với Trần Văn B, Lê Anh T4, Trần Ngọc Q, Nguyễn Thành T, Lê Văn L lần lượt chuyền tay sử dụng hết bì ma túy này. Việc tổ chức sử dụng ma tuý tại phòng ngủ của H là do cả nhóm thống nhất, bàn bạc góp tiền cho Hà Kỳ H và Trần Văn B để cùng nhau sử dụng cụ thể: Lê Anh T4 góp số tiền 50.000 đồng, Nguyễn Thành T góp số tiền 100.000 đồng, Lê Văn L góp số tiền 100.000 đồng và Trần Ngọc Q mua thức ăn, nước uống, thuốc hút đến để phục vụ cho cả nhóm sử dụng ma tuý. Sau khi sử dụng ma tuý xong, Trần Văn B, Trần Ngọc Q, Nguyễn Thành T và Lê Văn L ngủ tại phòng ngủ của H, còn H đi đến nhà bạn gái ngủ. Đến 10 giờ ngày 05 tháng 01 năm 2024, lực lượng Công an thị trấn C, huyện T kiểm tra hành chính nơi ở của Hà Kỳ H tại khu phố L, thị trấn C, huyện T thì phát hiện phòng ngủ của H có Lê Văn L, Trần Văn H1, còn Trần Ngọc Q, Nguyễn Thành T, Trần Văn B, Lê Anh T4 bỏ chạy. Quá trình lực lượng Công an thị trấn C, huyện T kiểm tra thấy Lê Văn L có biểu hiện nghi vấn phê thuốc và phát hiện có nhiều dụng cụ dùng sử dụng ma túy và 03 con dao nên Công an thị trấn C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn L. Tiến hành cho Trần Văn B xác định hiện trường thì phát hiện 01 bì nilon trong suốt được dán kín bên trong có chứa 34 túi nhựa màu xanh và 01 túi nhựa trong suốt có dán giấy trắng có ghi chữ cái la mã lần lượt (II, III, V); bốn túi nhựa (03 màu trắng, 01 màu xanh), trên từng túi có một đầu hàn kín, đầu còn lại hở, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng.

Tại Bản Kết luận giám định số 14/KL-KTHS ngày 14/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: Tinh thể màu trắng 34 bì nilon màu xanh hàn kín và 01 bì nilon trong suốt hàn kín có dán giấy trắng (ký hiệu A_1 gồm $A_{1.1.1}$=0,065g; $A_{1.1.2}$=0,063g; $A_{1.1.3}$=0,083g; $A_{1.1.4}$=0,085g; $A_{1.1.5}$=0,094g; $A_{1.1.6}$=0,077g; $A_{1.1.7}$=0,098g; $A_{1.1.8}$=0,086g; $A_{1.1.9}$=0,052g; $A_{1.1.10}$=0,066g; $A_{1.2.1}$=0,085g; $A_{1.2.2}$=0,136g; $A_{1.2.3}$=0,118g; $A_{1.2.4}$=0,136g; $A_{1.2.5}$=0,152g; $A_{1.2.6}$=0,089g; $A_{1.2.7}$=0,106g; $A_{1.2.8}$=0,155g; $A_{1.2.9}$=0,098g; $A_{1.2.10}$=0,136g; $A_{1.2.11}$=0,137g; $A_{1.2.12}$=0,153g; $A_{1.2.13}$=0,105g; $A_{1.2.14}$=0,110g; $A_{1.2.15}$=0,125g; $A_{1.3.1}$=0,184g; $A_{1.3.2}$=0,148g; $A_{1.3.3}$=0,213g; $A_{1.3.4}$=0,145g; $A_{1.3.5}$=0,124g; $A_{1.3.6}$=0,150g; $A_{1.3.7}$=0,182g; $A_{1.3.8}$=0,189g; $A_{1.3.9}$=0,158g; $A_{1.3.10}$=0,150g) là ma túy, có tổng khối lượng 4,253g. Chất bột màu trắng bám dính trong 03 bì nilon trong suốt và 01 bì nilon màu xanh (Ký hiệu A_2 gồm $A_{2.1}$, $A_{2.2}$, $A_{2.3}$, $A_{2.4}$) là ma túy loại Methamphetamine. Vì lượng chất bột bám dính ít nên không xác định được khối lượng. Hoàn trả lại A_1=3,879g; A_2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Bản Kết luận giám định số 24/KL-KTHS ngày 21/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: Phần hình cầu có hai lỗ tròn của chai nhựa (Ký hiệu A_1) trong bì nilon trong suốt dán kín có chất ma túy loại Methamphetamine; 08 ống

nhựa ký hiệu A_2 trong bì nilon trong suốt dán kín có chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản Kết luận giám định số 516/KL-KTHS ngày 15/3/2024 của Phân Viện KTHS tại Đà Nẵng kết luận: Chất lỏng trong suốt bên trong bình nhựa trong suốt gửi giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine, thể tích mẫu là 3,0mL; nồng độ Methamphetamine trong mẫu là 0,26mg/Ml; khối lượng Methamphetamine có trong 3,0ml mẫu là 0,78mg (0,00078g). Bên trong ống hút nhựa màu tím, ống hút màu hồng và màu trắng được gắn vào bình nhựa trong suốt gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine; lượng chất ma túy Methamphetamine bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Kết quả test nhanh ma túy đối với Hà Kỳ H, Trần Văn B, Trần Ngọc Q, Nguyễn Thành T, Lê Văn L và Trần Văn H1 vào ngày 05/01/2024 xác định: H, Trần Văn B, Trần Ngọc Q, Nguyễn Thành T, Lê Văn L và Trần Văn H1 đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine và Amphetamine.

Tại Bản Kết luận giám định số 122/KL-KTHS ngày 03/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: 01 con dao (tự chế) có vỏ bọc màu đen, chiều dài cả vỏ bọc 715mm, phần vỏ dài 515mm, phần dao dài 660mm, phần lưỡi dài 465mm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao 45mm, phần cán dao làm bằng gỗ dài 195mm, đường kính 35mm, ký hiệu A1 là vũ khí thô sơ; 01 con dao có võ bọc màu đỏ, phần vỏ dài 535mm, phần dao dài 660mm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng 455mm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 46mm, phần cán dao làm bằng gỗ dài 205mm, đường kính 36mm ký hiệu A_2 là vũ khí thô sơ; 01 con dao (tự chế) có vỏ bọc màu đen chiều dài cả vỏ bọc 720mm, phần vỏ dài 530mm, phần dao dài 650mm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 455mm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 50mm, phần cán dao làm bằng gỗ dài 195mm, đường kính 35mm ký hiệu A3 là vũ khí thô sơ.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSTA ngày 11/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố bị cáo Hà Kỳ H, Trần Văn B về các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS) và điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS; bị cáo Lê Anh T4 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS; các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Thành T, Trần Văn H1, Trần Ngọc Q về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Tất cả các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố; ăn năn, hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Hà Kỳ H, Trần Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép

chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo Lê Anh T4, Lê Văn L, Nguyễn Thành T, Trần Văn H1, Trần Ngọc Q phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Hà Kỳ H:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2024.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2024.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội buộc chấp hành hình phạt tù từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2024.

Đối với Trần Văn B

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2024.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2024.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội buộc chấp hành hình phạt tù từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2024.

Đối với Lê Anh T4:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Đối với Nguyễn Thành T:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2024.

Đối với Trần Văn H1:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2024.

Đối với Lê Văn L, Trần Ngọc Q:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2024

+ Hình phạt bổ sung: Đối với Hà Kỳ H, Trần Văn B, Lê Anh T4, Nguyễn Thành T, Trần Văn H1, Lê Văn L, Trần Ngọc Q không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 3,879gam (ba phẩy tám trăm bảy mươi chín gam) ma tuý, loại Methamphetamine.

+ 03 (Ba) túi nhựa màu trắng, trong đó có 02 túi có kích thước (3,6x01)cm, túi còn lại có kích thước (3,3x01)cm, một đầu hàn kín, đầu còn lại hở.

+ 01 (một) túi nhựa màu xanh có kích thước (3.5x1,2) cm, một đầu hàn kín, đầu còn lại hở.

+ 02 (hai) ống hút bằng nhựa màu tím dạng lò xo, có cùng chiều dài 16,3cm, đường kính 0,6cm;

+ 02 (Hai) ống hút bằng nhựa màu xanh dạng lò xo, trong đó: một ống hút màu xanh lá, có chiều dài 15cm, đường kính 0,6cm và một ống hút màu xanh dương, có chiều dài 21cm, đường kính 0,6cm;

+ 02 (hai) ống hút bằng nhựa màu đỏ dạng lò xo, trong đó: một ống hút có chiều dài 15,5cm, đường kính 0,6cm và cái còn lại dài 21,5 cm, đường kính 0,6cm.

+ 02 (hai) ống hút bằng nhựa màu trắng, dạng lò xo, trong đó: một ống hút có chiều dài 15cm, đường kính 0,6cm và cái còn lại dài 19 cm, đường kính 0,6cm

+ 01 (một) bình nhựa trong suốt có chiều cao 14cm, có đường kính đáy 05cm, được ngăn cách làm hai phần, phần bên dưới có hệ thống đèn led, phần bên trên dạng hình cầu tròn. Đầu trên của bình đục thủng hai lỗ, trong đó một lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu hồng thông từ bên trong bình ra bên ngoài, chiều dài đầu ống bên ngoài đo được là 1,6cm, lỗ còn lại gắn ống hút màu tím từ phía ngoài bình nhựa vào bên trong.

+ 01 (một) bình nhựa trong suốt có chiều cao 16cm, có đường kính đáy 5,3cm, được ngăn cách làm hai phần, phần bên dưới có hệ thống đèn led, phần bên trên một tượng nhựa hình người phụ nữ. Đầu trên của bình đục thủng hai lỗ, trong đó một lỗ gắn ống hút nhựa màu tím thông từ bên trong bình ra bên ngoài, chiều dài đầu ống bên ngoài đo được là 30cm, lỗ còn lại gắn ống hút màu hồng và màu trắng thông từ phía ngoài bình nhựa vào bên trong, chiều dài đầu ống bên ngoài đo được 01cm.

+ 01 (một) con dao (tự chế) có vỏ bọc màu đen, chiều dài cả vỏ bọc 715mm, phần vỏ dài 515mm, phần dao dài 660mm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 465mm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 45mm, phần cán dao làm bằng gỗ dài 195mm, đường kính 35mm.

+ 01 (một) con dao (tự chế) có vỏ bọc màu đỏ, chiều dài cả vỏ bọc 740mm, phần vỏ dài 535mm, phần dao dài 660mm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài

455mm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 46mm, phần cán dao làm bằng gỗ dài 205mm, đường kính 36mm.

+ 01 (một) con dao (tự chế) có vỏ bọc màu đen, chiều dài cả vỏ bọc 720mm, phần vỏ dài 530mm, phần dao dài 650mm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 455mm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 50mm, phần cán dao làm bằng gỗ dài 195mm, đường kính 35mm.

+ 06 (Sáu) Túi nhựa màu hồng, túi lớn nhất có kích thước (4,5x1,1) cm, túi nhỏ nhất có kích thước (2x1,1)cm.

+ 03 (Ba) túi nhựa màu xanh, trong đó: 02 túi có cùng kích thước (3,6x1,1) cm, cái còn lại có kích thước (2,2x1,1)cm.

+ 01 (một) bình ga mini, thân vỏ có màu trắng xanh, có ghi dòng chữ "BUTANE", cao 18,5 cm, đường kính đáy 6,5cm.

+ 01 (một) đầu khò lửa bằng kim loại có chiều dài 17 cm, một đầu bị ám khói đen, có đường kính 2cm, đầu còn lại có núm điều chỉnh bằng nhựa màu đỏ, có đường kính 2cm, có dòng chữ "NaMilux".

+ 01 (Một) cái kéo bằng kim loại, màu trắng, dài 16cm, bên ngoài thân kéo có dòng chữ "GEPVANISS", phần đầu mũi kéo cháy ám khói đen dài 05cm.

+ 01 (một) cái kéo có cán bọc nhựa màu tím, dài 18cm, phần đầu mũi kéo cháy ám khói đen dài 1,5cm đặt trên nền nhà kích thước (32x24)cm.

+ 01 (Một) hộp quẹt ga, màu trắng có in hoa văn hình quả táo xanh, cao 7,7 cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) hộp quẹt ga hình chữ nhật, kích thước (8,2 x 2,5) đã qua sử dụng; 01 (Một) hộp quẹt ga đã qua độ chế, cao 08cm; 02 (hai) hộp quẹt màu xanh, đã qua sử dụng

+ 05 (Năm) bì nilon dán miệng kích thước (1,7x2)cm, viền miệng bì màu đỏ; 05 (Năm) bì nilon dán miệng kích thước (2x2,1)cm, viền miệng bì màu xanh.

+ 07 (Bảy) miếng nhựa trong suốt, miếng lớn nhất có kích thước (4x2,2) cm, miếng nhỏ nhất có kích thước (3,6x2)cm được cố định bằng băng keo bên ngoài có ghi chữ số 5;

+ 20 (Hai mươi) miếng nhựa trong suốt, miếng lớn nhất có kích thước (3,5x2) cm, miếng nhỏ nhất có kích thước (3,3x1,9)cm được cố định bằng băng keo bên ngoài có ghi chữ số 2;

+ 16 (Mười sáu) miếng nhựa trong suốt, miếng lớn nhất có kích thước (3,9x2,6) cm, miếng nhỏ nhất có kích thước (3,5x2,2)cm được cố định bằng băng keo bên ngoài.

+ 01 (một) quạt tròn, màu xanh, cánh quạt màu trắng đường kính quạt 16,5 cm, cao 8,2cm, xung quanh có gắn hệ thống đèn led.

+ 12 (mười hai) ống thủy tinh dài 20cm, đường kính 0,6cm.

+ 03 (ba) ống thủy tinh hình mốc câu (nỏ)có cùng chiều dài thân ống theo phương đứng 14,5cm, một đầu có hình phễu tròn, đường kính 1,4cm.

- Tịch thu sung quỹ nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy M22; Số sêri: RF8RA0Q3XKD; Imel 1: 351677991126814; Imel 2: 358202471126813 đã qua sử dụng của Trần Văn B.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A12, số máy SM-A125F/DS; Số sêri: R58R71QFW9J; Imel 1: 35489034739401; Imel 2: 356995624739406, đã qua sử dụng của Trần Văn H1.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A125F/DS, màu trắng đã qua sử dụng, màn hình có vết nứt, trầy xước của Hà Kỳ H.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số máy A1661, imel: 355375084109427, có gắn sim V2, đã qua sử dụng của Lê Văn L.

- Hoàn trả cho Hà Kỳ H (một) thẻ ngân hàng MB, số thẻ: 4089041017382458, mang tên Hà Kỳ H; 01 (một) thẻ ngân hàng T6, số thẻ: 4221498698900397, mang tên Hà Kỳ H; 01 (một) thẻ ngân hàng V3, số thẻ: 4541190913147408, mang tên Hà Kỳ H; 01 (một) thẻ ATM có chữ TIMO, số thẻ: 9704547088329685, mang tên Hà Kỳ H.

* Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận gì.

* Lời nói sau cùng các bị cáo đều trình bày: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các lời khai này đều đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định và đảm bảo các thuộc tính của chứng cứ, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 31/12/2023, tại nhà của ông Hà Kỳ V thuộc khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên, Hà Kỳ H, Trần Văn B, Trần Văn H1 và Lê Anh T4 có hành vi thống nhất cùng góp tiền, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Và vào ngày 04/01/2024, tại nhà của ông Hà Kỳ V thuộc khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên, Hà Kỳ H, Trần Văn B, Lê Văn L, Nguyễn Thành T, Trần Ngọc Q và Lê Anh T4 có hành vi thống nhất cùng nhau góp tiền, đồ ăn, thức uống, chuẩn bị dụng cụ cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, Hà Kỳ H và Trần Văn B

còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 4,253g loại Methamphethamine nhằm mục đích để sử dụng.

Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Tuy An truy tố các bị cáo Hà Kỳ H, Trần Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS; bị cáo Lê Anh T4 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS; các bị cáo Trần Văn H1, Lê Văn L, Nguyễn Thành T, Trần Ngọc Q về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo biết rõ ma túy là chất cấm, việc sử dụng ma túy trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của các bị cáo, ảnh hưởng trực tiếp đến gia đình, xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, phân công đối với từng bị cáo, các bị cáo đều là người thực hành. Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ tham gia, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để có mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo đã gây ra.

Đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 4,253g loại Methamphethamine, bị cáo Hà Kỳ H là người trực tiếp liên hệ, mua ma túy từ Lê Thị Thu H5. Trần Văn B là người trực tiếp nhận gói ma túy từ H5 và đem cất ma túy ở phòng ngủ của H để cùng sử dụng. Nên vai trò của H cao hơn B.

Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Bị cáo Hà Kỳ H là người có vai trò chính trong vụ án, là người cung cấp địa điểm, chuẩn bị ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, trực tiếp mua ma túy cho các bị cáo sử dụng vào ngày 31/12/2023 và ngày 04/01/2024. Tính chất, vai trò cao hơn bị cáo B và các bị cáo khác. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích cho người khác. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Trần Văn B là người có vai trò tích cực trong vụ án giúp bị cáo H chuẩn bị dụng cụ để cả nhóm sử dụng ma túy trong các ngày 31/12/2023 và ngày 04/01/2024, B còn trực tiếp nhận tiền góp của các đối tượng khác, nhận của bị cáo Lương 100.000đ, nhận của bị cáo T 100.000đ; nhận của bị cáo T4 50.000đ nên cần phải xử phạt bị cáo B mức án cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Lê Anh T4 có vai trò cùng B chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy trong các ngày 31/12/2023 và ngày 04/01/2024 và 01 lần góp tiền 50.000đ để sử dụng ma túy; Vai trò của T4 thấp hơn bị cáo H, B;

Các bị cáo Nguyễn Thành T, Trần Văn H1, Lê Văn L, Trần Ngọc Q có vai trò ngang nhau trong việc tổ chức sử dụng ma túy, trong đó H1 góp 200.000đ cho bị cáo H để được sử dụng ma túy; T góp 100.000đ cho B; Q tuy không góp tiền nhưng góp thức ăn, thuốc lá và nước uống cho cả nhóm khi sử dụng ma túy; L góp 100.000đ cho B. Riêng bị cáo T bị kết án chưa được xóa án tích theo khoản 1 Điều 53 BLHS thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; bị cáo H1 có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về các tội phạm ma túy và nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cần phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo; Riêng bị cáo Hà Kỳ H có ông nội ruột Hà Kỳ M2 là Liệt sỹ; có bà cố nội Trần Thị B1 là Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Việc Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với ông Hà Kỳ V (là chủ nhà) nhưng do ông V bị bệnh tai biến nằm tại chỗ, không biết Hà Kỳ H, Trần Văn B, Lê Văn L, Nguyễn Thành T, Trần Văn H1, Trần Ngọc Q và Lê Anh T4 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của ông V nên không cấu thành tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý.

Đối với Hà Kỳ H có hành vi tàng trữ 03 con dao tự chế là vũ khí thô sơ. Tuy nhiên, H không có tiền án, tiền sự về hành vi này nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí thô sơ" theo quy định tại Điều 306 BLHS. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đang chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Kỳ H là có căn cứ.

Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Lê Thị Thu H5, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách vụ án theo Quyết định tách vụ án hình sự số 603 ngày 30/7/2024 để tiếp tục điều tra làm rõ trong vụ án khác.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Các vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy, bao gồm vật chứng sau:

- 3,879 gam (ba phẩy tám trăm bảy mươi chín gam) ma tuý, loại Methamphetamine.

- 03 (Ba) túi nhựa màu trắng, trong đó có 02 túi có kích thước (3,6x01)cm, túi còn lại có kích thước (3,3x01)cm, một đầu hàn kín, đầu còn lại hở.

- 01 (một) túi nhựa màu xanh có kích thước (3.5x1,2) cm, một đầu hàn kín, đầu còn lại hở.

- 02 (hai) ống hút bằng nhựa màu tím dạng lò xo, có cùng chiều dài 16,3cm, đường kính 0,6cm;

- 02 (Hai) ống hút bằng nhựa màu xanh dạng lò xo, trong đó: một ống hút màu xanh lá, có chiều dài 15cm, đường kính 0,6cm và một ống hút màu xanh dương, có chiều dài 21cm, đường kính 0,6cm;

- 02 (hai) ống hút bằng nhựa màu đỏ dạng lò xo, trong đó: một ống hút có chiều dài 15,5cm, đường kính 0,6cm và cái còn lại dài 21,5 cm, đường kính 0,6cm.

- 02 (hai) ống hút bằng nhựa màu trắng, dạng lò xo, trong đó: một ống hút có chiều dài 15cm, đường kính 0,6cm và cái còn lại dài 19 cm, đường kính 0,6cm

- 01 (một) bình nhựa trong suốt có chiều cao 14cm, có đường kính đáy 05cm, được ngăn cách làm hai phần, phần bên dưới có hệ thống đèn led, phần bên trên dạng hình cầu tròn. Đầu trên của bình đục thủng hai lỗ, trong đó một lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu hồng thông từ bên trong bình ra bên ngoài, chiều dài đầu ống bên ngoài đo được là 1,6cm, lỗ còn lại gắn ống hút màu tím từ phía ngoài bình nhựa vào bên trong.

- 01 (một) bình nhựa trong suốt có chiều cao 16cm, có đường kính đáy 5,3cm, được ngăn cách làm hai phần, phần bên dưới có hệ thống đèn led, phần bên trên một tượng nhựa hình người phụ nữ. Đầu trên của bình đục thủng hai lỗ, trong đó một lỗ gắn ống hút nhựa màu tím thông từ bên trong bình ra bên ngoài, chiều dài đầu ống bên ngoài đo được là 30cm, lỗ còn lại gắn ống hút màu hồng và màu trắng thông từ phía ngoài bình nhựa vào bên trong, chiều dài đầu ống bên ngoài đo được 01cm.

- 01 (một) con dao (tự chế) có vỏ bọc màu đen, chiều dài cả vỏ bọc 715mm, phần vỏ dài 515mm, phần dao dài 660mm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 465mm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 45mm, phần cán dao làm bằng gỗ dài 195mm, đường kính 35mm.

- 01 (một) con dao (tự chế) có vỏ bọc màu đỏ, chiều dài cả vỏ bọc 740mm, phần vỏ dài 535mm, phần dao dài 660mm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 455mm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 46mm, phần cán dao làm bằng gỗ dài 205mm, đường kính 36mm.

- 01 (một) con dao (tự chế) có vỏ bọc màu đen, chiều dài cả vỏ bọc 720mm, phần vỏ dài 530mm, phần dao dài 650mm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 455mm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 50mm, phần cán dao làm bằng gỗ dài 195mm, đường kính 35mm.

- 06 (Sáu) Túi nhựa màu hồng, túi lớn nhất có kích thước (4,5x1,1) cm, túi nhỏ nhất có kích thước (2x1,1)cm.

- 03 (Ba) túi nhựa màu xanh, trong đó: 02 túi có cùng kích thước (3,6x1,1) cm, cái còn lại có kích thước (2,2x1,1)cm.

- 01 (một) bình ga mini, thân vỏ có màu trắng xanh, có ghi dòng chữ "BUTANE", cao 18,5 cm, đường kính đáy 6,5cm.

- 01 (một) đầu khò lửa bằng kim loại có chiều dài 17 cm, một đầu bị ám khói đen, có đường kính 2cm, đầu còn lại có núm điều chỉnh bằng nhựa màu đỏ, có đường kính 2cm, có dòng chữ "NaMilux".

- 01 (Một) cái kéo bằng kim loại, màu trắng, dài 16cm, bên ngoài thân kéo có dòng chữ "GEPVANISS", phần đầu mũi kéo cháy ám khói đen dài 05cm.

- 01 (một) cái kéo có cán bọc nhựa màu tím, dài 18cm, phần đầu mũi kéo cháy ám khói đen dài 1,5cm đặt trên nền nhà kích thước (32x24)cm.

- 01 (Một) hộp quẹt ga, màu trắng có in hoa văn hình quả táo xanh, cao 7,7 cm, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) hộp quẹt ga hình chữ nhật, kích thước (8,2 x 2,5) đã qua sử dụng; 01 (Một) hộp quẹt ga đã qua độ chế, cao 08cm; 02 (hai) hộp quẹt màu xanh, đã qua sử dụng

- 05 (Năm) bì nilon dán miệng kích thước (1,7x2)cm, viền miệng bì màu đỏ; 05 (Năm) bì nilon dán miệng kích thước (2x2,1)cm, viền miệng bì màu xanh.

- 07 (Bảy) miếng nhựa trong suốt, miếng lớn nhất có kích thước (4x2,2) cm, miếng nhỏ nhất có kích thước (3,6x2)cm được cố định bằng băng keo bên ngoài có ghi chữ số 5;

- 20 (Hai mươi) miếng nhựa trong suốt, miếng lớn nhất có kích thước (3,5x2) cm, miếng nhỏ nhất có kích thước (3,3x1,9)cm được cố định bằng băng keo bên ngoài có ghi chữ số 2;

- 16 (Mười sáu) miếng nhựa trong suốt, miếng lớn nhất có kích thước (3,9x2,6) cm, miếng nhỏ nhất có kích thước (3,5x2,2)cm được cố định bằng băng keo bên ngoài.

- 01 (một) quạt tròn, màu xanh, cánh quạt màu trắng đường kính quạt 16,5 cm, cao 8,2cm, xung quanh có gắn hệ thống đèn led.

- 12 (mười hai) ống thủy tinh dài 20cm, đường kính 0,6cm.

- 03 (ba) ống thủy tinh hình mốc câu (nỏ) có cùng chiều dài thân ống theo phương đứng 14,5cm, một đầu có hình phễu tròn, đường kính 1,4cm.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số máy A1661, imel: 355375084109427, có gắn sim V2, đã qua sử dụng; 01 (một) điện điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy M22; Số sêri: RF8RA0Q3XKD; Imel 1: 351677991126814; Imel 2: 358202471126813 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A12, số máy SM-A125F/DS; Số sêri: R58R71QFW9J; Imel 1: 35489034739401; Imel 2: 356995624739406, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A125F/DS, màu trắng đã qua sử dụng, màn hình có vết nứt, trầy xước. Đây là các phương tiện dùng vào việc phạm tội của các bị cáo, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) thẻ ngân hàng M3, số thẻ: 4089041017382458, mang tên Hà Kỳ H; 01 (một) thẻ ngân hàng T6, số thẻ: 4221498698900397, mang tên Hà Kỳ H; 01 (một) thẻ ngân hàng V3, số thẻ: 4541190913147408, mang tên Hà Kỳ H; 01 (một) thẻ ATM có chữ TIMO, số thẻ: 9704547088329685, mang tên Hà Kỳ H nên trả lại cho Hà Kỳ H.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 BLHS với bị cáo Hà Kỳ H;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 55 BLHS đối với bị cáo Trần Văn B;

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Lê Anh T4.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Thành T, Trần Văn H1, Lê Văn L, Trần Ngọc Q. Riêng bị cáo T áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[1] Tuyên bố:

Các bị cáo Hà Kỳ H, Trần Văn B phạm các tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Các bị cáo Lê Anh T4, Nguyễn Thành T, Trần Văn H1, Lê Văn L, Trần Ngọc Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

- Bị cáo Hà Kỳ H 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 (hai) tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2024.

- Bị cáo Trần Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 (hai) tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2024.

- Bị cáo Lê Anh T4 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Thành T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2024.

- Bị cáo Trần Văn H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2024.

- Bị cáo Lê Văn L 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2024.

- Bị cáo Trần Ngọc Q 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2024.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

* Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng sau:

- 3,879 gam (ba phẩy tám trăm bảy mươi chín gam) ma tuý, loại Methamphetamine.

- 03 (Ba) túi nhựa màu trắng, trong đó có 02 túi có kích thước (3,6x01)cm, túi còn lại có kích thước (3,3x01)cm, một đầu hàn kín, đầu còn lại hở.

- 01 (một) túi nhựa màu xanh có kích thước (3.5x1,2) cm, một đầu hàn kín, đầu còn lại hở.

- 02 (hai) ống hút bằng nhựa màu tím dạng lò xo, có cùng chiều dài 16,3cm, đường kính 0,6cm;

- 02 (Hai) ống hút bằng nhựa màu xanh dạng lò xo, trong đó: một ống hút màu xanh lá, có chiều dài 15cm, đường kính 0,6cm và một ống hút màu xanh dương, có chiều dài 21cm, đường kính 0,6cm;

- 02 (hai) ống hút bằng nhựa màu đỏ dạng lò xo, trong đó: một ống hút có chiều dài 15,5cm, đường kính 0,6cm và cái còn lại dài 21,5 cm, đường kính 0,6cm.

- 02 (hai) ống hút bằng nhựa màu trắng, dạng lò xo, trong đó: một ống hút có chiều dài 15cm, đường kính 0,6cm và cái còn lại dài 19 cm, đường kính 0,6cm

- 01 (một) bình nhựa trong suốt có chiều cao 14cm, có đường kính đáy 05cm, được ngăn cách làm hai phần, phần bên dưới có hệ thống đèn led, phần bên trên dạng hình cầu tròn. Đầu trên của bình đục thủng hai lỗ, trong đó một lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu hồng thông từ bên trong bình ra bên ngoài, chiều dài đầu ống bên ngoài đo được là 1,6cm, lỗ còn lại gắn ống hút màu tím từ phía ngoài bình nhựa vào bên trong.

- 01 (một) bình nhựa trong suốt có chiều cao 16cm, có đường kính đáy 5,3cm, được ngăn cách làm hai phần, phần bên dưới có hệ thống đèn led, phần bên trên một tượng nhựa hình người phụ nữ. Đầu trên của bình đục thủng hai lỗ, trong đó một lỗ gắn ống hút nhựa màu tím thông từ bên trong bình ra bên ngoài, chiều dài đầu ống bên ngoài đo được là 30cm, lỗ còn lại gắn ống hút màu hồng và màu trắng thông từ phía ngoài bình nhựa vào bên trong, chiều dài đầu ống bên ngoài đo được 01cm.

- 01 (một) con dao (tự chế) có vỏ bọc màu đen, chiều dài cả vỏ bọc 715mm, phần vỏ dài 515mm, phần dao dài 660mm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 465mm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 45mm, phần cán dao làm bằng gỗ dài 195mm, đường kính 35mm.

- 01 (một) con dao (tự chế) có vỏ bọc màu đỏ, chiều dài cả vỏ bọc 740mm, phần vỏ dài 535mm, phần dao dài 660mm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 455mm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 46mm, phần cán dao làm bằng gỗ dài 205mm, đường kính 36mm.

- 01 (một) con dao (tự chế) có vỏ bọc màu đen, chiều dài cả vỏ bọc 720mm, phần vỏ dài 530mm, phần dao dài 650mm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 455mm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 50mm, phần cán dao làm bằng gỗ dài 195mm, đường kính 35mm.

- 06 (Sáu) Túi nhựa màu hồng, túi lớn nhất có kích thước (4,5x1,1) cm, túi nhỏ nhất có kích thước (2x1,1)cm.

- 03 (Ba) túi nhựa màu xanh, trong đó: 02 túi có cùng kích thước (3,6x1,1) cm, cái còn lại có kích thước (2,2x1,1)cm.

- 01 (một) bình ga mini, thân vỏ có màu trắng xanh, có ghi dòng chữ "BUTANE", cao 18,5 cm, đường kính đáy 6,5cm.

- 01 (một) đầu khò lửa bằng kim loại có chiều dài 17 cm, một đầu bị ám khói đen, có đường kính 2cm, đầu còn lại có núm điều chỉnh bằng nhựa màu đỏ, có đường kính 2cm, có dòng chữ "NaMilux".

- 01 (Một) cái kéo bằng kim loại, màu trắng, dài 16cm, bên ngoài thân kéo có dòng chữ "GEPVANISS", phần đầu mũi kéo cháy ám khói đen dài 05cm.

- 01 (một) cái kéo có cán bọc nhựa màu tím, dài 18cm, phần đầu mũi kéo cháy ám khói đen dài 1,5cm đặt trên nền nhà kích thước (32x24)cm.

- 01 (Một) hộp quẹt ga, màu trắng có in hoa văn hình quả táo xanh, cao 7,7 cm, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) hộp quẹt ga hình chữ nhật, kích thước (8,2 x 2,5) đã qua sử dụng; 01 (Một) hộp quẹt ga đã qua độ chế, cao 08cm; 02 (hai) hộp quẹt màu xanh, đã qua sử dụng

- 05 (Năm) bì nilon dán miệng kích thước (1,7x2)cm, viền miệng bì màu đỏ; 05 (Năm) bì nilon dán miệng kích thước (2x2,1)cm, viền miệng bì màu xanh.

- 07 (Bảy) miếng nhựa trong suốt, miếng lớn nhất có kích thước (4x2,2) cm, miếng nhỏ nhất có kích thước (3,6x2)cm được cố định bằng băng keo bên ngoài có ghi chữ số 5;

- 20 (Hai mươi) miếng nhựa trong suốt, miếng lớn nhất có kích thước (3,5x2) cm, miếng nhỏ nhất có kích thước (3,3x1,9)cm được cố định bằng băng keo bên ngoài có ghi chữ số 2;

- 16 (Mười sáu) miếng nhựa trong suốt, miếng lớn nhất có kích thước (3,9x2,6) cm, miếng nhỏ nhất có kích thước (3,5x2,2)cm được cố định bằng băng keo bên ngoài.

- 01 (một) quạt tròn, màu xanh, cánh quạt màu trắng đường kính quạt 16,5 cm, cao 8,2cm, xung quanh có gắn hệ thống đèn led.

- 12 (mười hai) ống thủy tinh dài 20cm, đường kính 0,6cm.

- 03 (ba) ống thủy tinh hình mốc câu (nỏ) có cùng chiều dài thân ống theo phương đứng 14,5cm, một đầu có hình phễu tròn, đường kính 1,4cm.

* Tịch thu sung quỹ nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số máy A1661, imel: 355375084109427, có gắn sim V2, đã qua sử dụng; 01 (một) điện điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy M22; Số sêri: RF8RA0Q3XKD; Imel 1: 351677991126814; Imel 2: 358202471126813 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A12, số máy SM-A125F/DS; Số sêri: R58R71QFW9J; Imel 1: 35489034739401; Imel 2: 356995624739406, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A125F/DS, màu trắng đã qua sử dụng, màn hình có vết nứt, trầy xước.

* Trả lại cho bị cáo Hà Kỳ H: 01 (một) thẻ ngân hàng M3, số thẻ: 4089041017382458, mang tên Hà Kỳ H; 01 (một) thẻ ngân hàng T6, số thẻ: 4221498698900397, mang tên Hà Kỳ H; 01 (một) thẻ ngân hàng V3, số thẻ: 4541190913147408, mang tên Hà Kỳ H; 01 (một) thẻ ATM có chữ TIMO, số thẻ: 9704547088329685, mang tên Hà Kỳ H.

(Toàn bộ số vật chứng nói trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 9 năm 2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện T và Chi cục thi hành án

dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Hà Kỳ H, Trần Văn B, Lê Anh T4, Nguyễn Thành T, Trần Văn H1, Lê Văn L, Trần Ngọc Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận

- TAND tỉnh Phú Yên (1)
- VKSND huyện Tuy An (1)
- VKSND tỉnh Phú Yên (1)
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tuy An (1)
- Sở Tư pháp (1)
- Chi cục THADS huyện Tuy An (1)
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tuy An
- Bị cáo (7); Người có QLNVLQ;
- NTG Công an huyện Tuy An;
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền